*Ngày soạn*: 12/ 11/ 2024

*Ngày giảng:* 8A:15/ 11/ 2024

***Tiết 9 Bài :29***

**DINH DƯỠNG VÀ TIÊU HÓA Ở NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

**- Năng lực Khoa học Tự nhiên:**

*+*Kể tên và nêu được chức năng của từng cơ quan trong hệ tiêu hóa.

*+*Phân tích được sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hóa.

**- Năng lực chung:**

*+*Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh, sơ đồ.

*+*Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm, sử dụng ngôn ngữ một cách khoa học để diễn đạt. Hoạt động nhóm một cách hiệu quả, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều tham gia và trình bày ý kiến khi thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.

*+*Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập và thực hành.

**2. Phẩm chất:**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá về cấu tạo hệ tiêu hóa ở người.

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về hệ tiêu hóa ở người.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án …

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Giáo viên**

- Các hình ảnh, tranh về hệ tiêu hoá

- Máy chiếu, bảng nhóm

- Phiếu học tập số 1, 2

- Links video quá trình tiêu hóa thức ăn ở người

(https://video.vnexpress.net/embed/v\_130668)

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

- Học bài cũ ở nhà.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Ổn định tổ chức**: *(1 phút):* Ổn định trật tự. Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập.

**2. Kiểm tra:** *(0 phút)* Kiểm tra trong nội dung bài học

**3. Bài mới:** *(43 phút)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU *(4 phút)*** | | |
| **Mục tiêu**:  Tạo được hứng thú cho học sinh, dẫn dắt giới thiệu vấn đề cấu tạo hệ tiêu hóa ở người | | |
| **Tổ chức thực hiện** | **Nội dung/Sản phẩm** | |
| **- GV:** Yêu cầu học sinh hát theo lời bài hát” chiếc bụng đói”  **- HS:** Theo dõi video hát to, rõ lời  - **GV**: yêu cầu hs trả lời nội dung chính của bài hát là gì?  - **HS**: Nói về chiếc bụng đói và các món ăn  **- GV:** Nhận xét, khen ngợi dẫn dắt vào bài.   * Nhu cầu ăn uống là không thể thiếu với mỗi chúng ta, vậy thức ăn được lấy vào, tiêu hoá hấp thụ và thải bỏ như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu phần II. Cấu tạo hệ tiêu hoá | Câu trả lời của học sinh | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI *(32 phút)***  **Mục tiêu**:  HS kể tên và nêu được chức năng của từng cơ quan trong hệ tiêu hóa phân tích được sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hóa. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Nội dung/Sản phẩm** |
| **Hoạt động 2.2: TÌM CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ TIÊU HÓA**  - GV yêu cầu hs quan sát bảng 29.3 sgk và thông tin và cho biết hệ tiêu hoá có cấu tạo gồm mấy phần  Hs: theo dõi, trả lời  - **GV** yêu cầu hs báo cáo kết quả nội dung chuẩn bị bài ở nhà   * **Nhóm 1**: Tìm hiểu ống tiêu hoá. * **Nhóm 2**: Tìm hiểu tuyến tiêu hoá. * **Nhóm 3**: Tìm hiểu chức năng các cơ quan trong hệ tiêu hoá.( phiếu học tập số 1). * **Nhóm 4**: Tìm hiểu và đặt các câu hỏi liên quan đến cấu tạo và chức năng của hệ tiêu hoá.( nhóm chuyên gia)   **- GV:** Yêu cầu nhóm 1 trình bày nội dung đã chuẩn bị.  **HS**: trình bày phần chuẩn bị của nhóm  **GV:** Yêu cầu nhóm chuyên gia nhận xét và đưa câu hỏi cho nhóm 1 và các nhóm đưa ý kiến nhận xét bổ sung.  **HS**: nhóm 1 trả lời  **GV**: nhận xét và chốt kiến thức nội dung phần cấu tạo ống tiêu hoá  **- GV:** Yêu cầu nhóm 2 trình bày nội dung đã chuẩn bị.  **HS**: Trình bày phần chuẩn bị của nhóm  **GV:** yêu cầu nhóm chuyên gia nhận xét và đưa câu hỏi cho nhóm 2 và các nhóm đưa ý kiến nhận xét bổ sung.  **HS**: nhóm 2 trả lời  **GV**: nhận xét và chốt kiến thức nội dung phần tuyến tiêu hoá  - **GV:** Yêu cầu nhóm 3 trình bày nội dung đã chuẩn bị.  **HS**: Trình bày phần chuẩn bị của nhóm  **GV**: Yêu cầu nhóm chuyên gia đưa câu hỏi cho nhóm 3 và các nhóm đưa ý kiến nhận xét bổ sung.  **HS**: nhóm 3 trả lời  **GV:** nhận xét và chốt kiến thức nội dung về sự phối hợp hoạt động  **GV**: Yêu cầu nhóm 4 tổng kết lại kiến thức đã học trong nội dung phần II.  **GV**: Yêu cầu HS theo dõi video “tiêu hóa ở người”  Hoàn thành phiếu học tập số 2  - **GV** chỉ định ngẫu nhiên HS nhóm khác nhận xét, đánh giá điểm số.( mỗi ghi chú đúng +1 điểm, sai không được cộng, không trừ, tổng 12 điểm)  - **GV:** Khích lệ, động viên HS và chuẩn xác kiến thức. Tổng kết nội dung phần II. | | **II. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ TIÊU HÓA**  - Hệ tiêu hóa gồm ống tiêu hóa và tuyến tiêu hóa.  Ống tiêu hoá gồm: miệng, hầu, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn.  Tuyến tiêu hoá gồm: tuyến nước bọt, tuyến vị, tuyến gan-mật, tuyến tuỵ, tuyến ruột.  Các cơ quan trong hệ tiêu hóa có cấu tạo phù hợp với chức năng mà chúng đảm nhận, hoạt động phối hợp nhịp nhàng với nhau để vận chuyển, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ các chất dinh dưỡng và thải các chất cặn bã ra ngoài*.* |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (*5 phút)***  **Mục tiêu**:  - Củng cố, hoàn thiện kiến thức cấu tạo và chức năng hệ tiêu hóa ở người.  - Góp phần phát triển biểu hiện của phẩm chất, năng lực đã nêu | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV yêu cầu HS liên hệ kiến thức trả lời câu hỏi: Trắc nghiệm ( chọn đáp án đúng)  **Câu 1:** Chất nào dưới đây bị biến đổi thành chất khác qua quá trình tiêu hoá?  A. Vitamin. B. Ion khoáng.  C. Carbohydrat. D. Nước  **Câu 2:** Cơ quan nào dưới đây không phải là một bộ phận của hệ tiêu hoá?  A. Thanh quản. B. Thực quản.  C. Dạ dày. D. Gan.  **Câu 3:** Các tuyến tiêu hóa là?  A. Tuyến nước bọt. B. Tuyến vị. C. Tuyến ruột. D. Tất cả các đáp án trên.  **Câu 4:** Tuyến vị nằm ở bộ phận nào trong ống tiêu hoá?  A. Dạ dày. B. Ruột non.  C. Ruột già. D. Thực quản.  **Câu 5:** Cơ quan nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hóa?  A. Thực quản. B. Dạ dày.  C. Tuyến ruột. D. Tá tràng  Trắc nghiệm đúng/sai   |  |  | | --- | --- | | **NỘI DUNG** | **Đ/S** | | 1. Tuyến nước bọt có 3 đôi, tiết enzym amylase |  | | 2. Dạ dày là cơ quan tiêu hoá chính của cơ thể người |  | | 3. Phần cuối của ruột già là trực tràng, là nơi lưu trữ chất thải |  | | 4. Dịch mật do túi mật tiết ra để nhũ tương hoá lipit |  | | 5. Ruột non là phần dài nhất của ống tiêu hoá |  |   - HS: chỉ định ngẫu nhiên HS trả lời câu hỏi  - GV: Khích lệ, động viên HS và chuẩn xác kiến thức. | | Nội dung và đáp án câu hỏi trắc nghiệm (phụ lục) |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG *(2 phút)***  **Mục tiêu**: Củng cố, hoàn thiện kiến thức về hệ tiêu hóa. | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | **Nội dung/Sản phẩm** |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS:  Hãy giải thích nghĩa đen về mặt sinh học của câu thành ngữ “Nhai kĩ no lâu”  − HS thực hiện nhiệm vụ  − GV gọi các bất kì hs nào trả lời, hs khác nhận xét.  − GV đánh giá học sinh thông qua việc học sinh trả lời và quá trình học tập. | | Nghĩa đen về mặt sinh học của câu thành ngữ này là khi ta nhai kĩ thì hiệu suất tiêu hóa càng cao, cơ thể hấp thụ được nhiều chất dinh dưỡng hơn nên no lâu hơn |

**4. Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài:** (*1 phút/tiết)*

***Tiết 9: -***Hoàn thành bài tập trong VBT

-Chuẩn bị tiết sau

Nhóm 1,2 tìm hiểu về An toàn vệ sinh thực phẩm

Nhóm 3,4 tìm hiểu về Phòng bệnh về tiêu hoá

Soạn trước nội dung mục III. Bảo vệ hệ tiêu hóa

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

Quan sát hình 23.2 SGK, nêu chức năng từng cơ quan của hệ tiêu hóa (theo bảng).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan** | | **Chức năng** |
|  |  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |  |
|  |  |
|  |  |

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP 1**

Quan sát hình 23.2 SGK, nêu chức năng từng cơ quan của hệ tiêu hóa (theo bảng).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan** | | **Chức năng** |
| Ống tiêu hóa | Khoang miệng | Nghiền nhỏ, đảo trộn thức ăn, giúp thức ăn thấm đều nước bọt. Cảm nhận vị thức ăn. |
| Hầu và thực quản | Tham gia cử động nuốt, cử động nhu động đẩy thức ăn xuống dạ dày. |
| Dạ dày | Có tuyến vị tiết dịch vị. Dự trữ, nghiền và đảo trộn thức ăn. |
| Ruột non | Có tuyến ruột. Cử động nhu động đẩy thức ăn di chuyển. Hấp thu các chất dinh dưỡng. |
| Ruột già | Hấp thu nước và một số chất. Cử động nhu ruột đẩy chất cặn bã xuống trực tràng. Tạo phân. |
| Hậu môn | Thải phân. |
| Tuyến tiêu hóa | Tuyến nước  bọt | Tiết nước bọt giúp làm ẩm thức ăn, chứa enzyme amylase giúp tiêu hóa một phần tinh bột thành đường đôi. |
| Tuyến vị | Tiết dịch vị chứa HCl và enzyme pepsinogen. HCl hoạt hóa pepsinogen thành pepsin (tiêu hóa protein), tiêu diệt mầm bệnh. |
| Gan | Tiết dịch mật, có chức năng nhũ tương hóa lipid. Đào thải độc tố. |
| Túi mật | Dự trữ dịch mật. |
| Tuyến tụy | Tiết dịch tụy chứa các enzyme tiêu hóa protein, lipid và carbohydrate. |
| Tuyến ruột | Tiết dịch ruột chứa các enzyme tiêu hóa protein và carbohydrate. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | TÊN CƠ QUAN | STT | TÊN CƠ QUAN |
| **1** |  | **7** |  |
| **2** |  | **8** |  |
| **3** |  | **9** |  |
| **4** |  | **10** |  |
| **5** |  | **11** |  |
| **6** |  | **12** |  |

**ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | TÊN CƠ QUAN | STT | TÊN CƠ QUAN |
| **1** | **Miệng** | **7** | **Ruột già** |
| **2** | **Tuyến nước bọt** | **8** | **Gan** |
| **3** | **Thực quản** | **9** | **Mật** |
| **4** | **Dạ dày** | **10** | **Ruột non** |
| **5** | **Tuyến vị** | **11** | **Tuyến ruột** |
| **6** | **Tuyến tuỵ** | **12** | **Hậu môn** |